TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG TRẠCH** TỈNH QUẢNG BÌNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 06 - 4- 2018
V/v Tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Tình
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Hoàng Xuân Hòa
2. Bà Đậu Thị Phú

- *Thư ký phiên tòa*: ông Trần Thanh Quang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch tham gia phiên toà:* Ông Phạm Văn Duẫn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 78/2017/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXX-ST ngày 19 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thùy D, sinh năm 1993; Trú tại: thôn 6, xã Quảng Th, huyện Quảng Tr, tỉnh Quảng B. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Phan Đình Ch, sinh năm 1985; Trú tại: thôn 6, xã Quảng Th, huyện Quảng Tr, tỉnh Quảng B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11/10/2017 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị Thùy D trình bày: chị và anh Phan Đình Ch có thời gian tìm hiểu và hai người tự nguyện đi đến kết hôn, có đăng ký tại Ủy ban nhân xã Quảng Th, huyện Quảng Tr, tỉnh Quảng B vào ngày 01/8/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, do anh Ch thiếu sự quan tâm chia sẽ cuộc sống cùng với chị. Mặt khác điều kiện kinh tế gia đình khó khăn nên mặc dù con đang còn nhỏ nhưng chị phải phải đi tìm công việc làm ăn, từ thời gian đó vợ chồng sống xa nhau, sự quan tâm, tình cảm vợ chồng cũng ít dần. Cho đến nay anh Ch vẫn không quan tâm gì đến chị và con. Vì vậy chị thấy rằng cuộc sống hôn nhân giữa chị và anh Ch thực sự không có hạnh phúc và không thể kéo dài được nữa, nên chị mong muốn được ly hôn để ổn định cuộc sống riêng của mình.

Quá trình chung sống giữa chị và anh Ch có một con chung Phan Minh Q, sinh ngày 05/3/2012, hiện tại con đang ở cùng chị, nên sau khi ly hôn chị có nguyện vọng muốn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con và yêu cầu anh Ch đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Do sau khi kết hôn được một thời gian ngắn thì vợ chồng tự mỗi người đi tìm công việc làm ăn và tự trang trải cuộc sống của mình, nên không có tài sản và không có bất cứ khoản nợ chung nào.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán cũng như của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến quá trình xét xử đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về tình cảm áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị D được ly hôn với anh Ch; Về con chung: áp dụng Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình giao con chung của vợ chồng cho chị D chăm sóc, nuôi dưỡng, yêu cầu anh Ch đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật; Về tài sản và nợ chung không xem xét.

Quá trình giải quyết vụ án, thông qua Ủy ban nhân dân xã Quảng Th, Tòa án đã tiến hành tống đạt Thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập anh Ch đến Tòa án để ghi nhận ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị D nhưng anh Ch không đến Tòa án và cũng không có văn bản ghi ý kiến của mình. Sau khi ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã tiến hành niêm yết tại UBND xã Quảng Th, đồng thời tống đạt trực tiếp cho bố của anh Ch là ông Phan Văn Q. Theo kết quả xác minh ngày 22/3/2018 ông Q cho biết vào dịp tết nguyên đán năm 2018 anh Ch có về ăn tết và ông đã giao toàn bộ các văn bản tố tụng của Tòa án mà ông đã nhận cho anh Ch, nhưng do điều kiện công việc nên anh Ch không thể ở nhà để giải quyết vụ án mà có ý kiến đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị D được ly hôn.Tại phiên tòa, chị D bảo lưu các ý kiến đã trình bày và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Ch, đây là tranh chấp về ly hôn. Anh Ch có hộ khẩu thường trú tại xã Quảng Th, huyện Quảng Tr, nên Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch thụ lý, giải quyết vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa lần thứ ba, bị đơn anh Phan Đình Ch vẫn vắng mặt, căn cứ quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh Ch.

[2] Về nội dung: Hội đồng xét xử thấy:

Quan hệ tình cảm: hôn nhân giữa chị D và anh Ch là tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên được công nhận hôn nhân hợp pháp. Chị D xin ly hôn với anh Ch

vì nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử xét thấy từ sau khi vụ án được thụ lý và trong suốt quá trình giải quyết, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ đối với anh Ch đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng anh Ch vẫn không có mặt. Điều này chứng tỏ anh Ch không có trách nhiệm đối với hôn nhân của mình, không có thiện chí trong việc giải quyết mâu thuẫn gia đình và hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do vậy, việc chị D khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Ch là có cơ sở, nên căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu của chị D, xử cho chị D được ly hôn anh Ch.

Quan hệ con chung: xét thấy hiện tại con chung của vợ chồng còn nhỏ và đang ở cùng với chị D, phía anh Ch đi làm ăn không có nơi cư trú ổn định. Vì vậy cần áp dụng Điều 58, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình giao con chung cho chị D chăm sóc nuôi dưỡng, buộc anh Ch đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng theo yêu cầu của chị D là hoàn toàn phù hợp.

Quan hệ tài sản và nợ chung: không xem xét

[3] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, chị D phải nộp án phí ly hôn, anh Ch phải nộp tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ để sung công quỹ nhà nước theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xét xử vắng mặt bị đơn anh Phan Đình Ch.

2. Về quan hệ hôn nhân: xử cho chị Trần Thị Thùy D ly hôn anh Phan Đình Ch.

3. Về quan hệ con chung: xử giao con chung Phan Minh Q, sinh ngày 05/3/2012 cho chị Trần Thị Thùy D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Ch có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng), kể từ tháng 5 năm 2018 cho đến khi con đủ 18 tuổi có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có nguyền, nghĩa vụ qua lại thăm con, không ai được ngăn cản.

4. Về tài sản và nợ chung không xem xét.

5. Về án phí sơ thẩm:

Án phí ly hôn 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* chị D phải nộp nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002099

ngày 11/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* anh Phan Đình Ch phải nộp để sung vào công quỹ nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: chị D nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Ch được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Phạm Hữu Tình

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND xã Quảng Th;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.